

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 24/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 (gọi tắt là *Chương trình phòng, chống mại dâm*), UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 (sau đây gọi tắt là *Kế hoạch*) với các nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Đánh giá kết quả thực hiện

Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 28/9/2021, Sở Y tế (trước đây thuộc Sở Lao động -TB&XH) đã phối hợp với các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định 4720/QĐ-UBND ngày 27/11/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Bình Định (cũ) giai đoạn 2021-2025; Quyết định 626/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 về việc triển khai Chương trình Phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (cũ); tổ chức kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm của tỉnh (gọi tắt là *Đội 178 tỉnh*); hàng năm các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố trước đây, UBND các xã, phường căn cứ vào kế hoạch của tỉnh đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn.

Việc triển khai thực hiện các kế hoạch của tỉnh giai đoạn 2021-2026 luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh. Hàng năm đều tổ chức kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực kế hoạch. Cụ thể, kết quả đạt được:

- Các xã, phường đã tổ chức hình thức tuyên truyền về phòng ngừa mại dâm và được duy trì thường xuyên và các thông tin về phòng, chống mại dâm được đăng tải trên các báo, đài địa phương;

- UBND các huyện, thị xã, thành phố trước đây đều xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống tệ nạn mại dâm; lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống tệ nạn mại dâm với việc thực hiện các chương trình phát triển

kinh tế - xã hội, các chương trình an sinh, trợ giúp xã hội, chương trình phòng, chống ma túy, chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

- Việc tố giác, tin báo, khiếu nại hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm từ người dân được tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý kịp thời;

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ cấp tỉnh, cấp huyện trước đây, cấp xã, các cơ quan, ban ngành, tổ chức có liên quan đến lĩnh vực phòng, chống mại dâm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về công tác phòng, chống mại dâm; thực hiện các can thiệp giảm tác hại, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

2. Tồn tại, hạn chế

Công tác phòng, chống mại dâm tập trung vào các hoạt động phòng ngừa, thông qua việc kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh mại dâm, song biện pháp xử lý và mức phạt chưa đủ sức răn đe đối tượng. Một số khách sạn, nhà nghỉ vì mục đích lợi nhuận mà thực hiện chưa đầy đủ quy định của pháp luật.

Các đối tượng môi giới mại dâm ngày càng tinh vi về phương thức, thủ đoạn hoạt động, thường xuyên móc nối với các chủ cho thuê lưu trú, khi khách có nhu cầu môi giới mới dẫn người bán dâm đến thực hiện hành vi mua bán dâm. Mặt khác, một số đối tượng môi giới mại dâm tự thuê nhà trọ cho người bán dâm ở để thuận tiện cho việc hoạt động, gây khó khăn cho công tác phát hiện và phòng ngừa.

Sau khi sáp nhập tỉnh, đội ngũ cán bộ làm công tác phòng chống tệ nạn xã hội thay đổi nên khó khăn cho việc nắm bắt tình hình và tổ chức thực hiện.

3. Nguyên nhân

Nguyên nhân chủ quan:

- Nhận thức của một bộ phận người dân, đặc biệt là thanh thiếu niên và người lao động, về pháp luật và tác hại của mại dâm còn hạn chế.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống mại dâm ở một số nơi chưa thường xuyên, nội dung và hình thức chưa thật sự phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Sự phối hợp giữa các ngành, đoàn thể và chính quyền cơ sở có lúc chưa chặt chẽ, đồng bộ.

- Nguồn lực dành cho công tác phòng, chống mại dâm ở cơ sở còn hạn chế; đội ngũ cán bộ làm công tác này ở cơ sở còn mỏng, kiêm nhiệm nhiều việc.

Nguyên nhân khách quan:

- Quá trình đô thị hóa, hội nhập kinh tế, di cư lao động làm phát sinh nhiều vấn đề xã hội phức tạp, trong đó có mại dâm.

- Chênh lệch giàu nghèo, khó khăn về việc làm và thu nhập khiến một số người dễ bị lôi kéo, dụ dỗ tham gia mại dâm.

- Sự phát triển mạnh của internet, mạng xã hội làm xuất hiện các hình thức mại dâm trá hình, khó kiểm soát.

- Một số quy định pháp luật và cơ chế quản lý chưa theo kịp thực tiễn, gây khó khăn cho công tác phòng ngừa, đấu tranh và xử lý.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN ĐẾN

1. Xây dựng, tham mưu ban hành các chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030, kịp thời ngăn chặn hoạt động mại dâm có tổ chức, mại dâm trẻ em vị thành niên và tội phạm mua bán người vì mục đích mại dâm hoặc bóc lột tình dục.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về những ảnh hưởng của tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn mại dâm nói riêng đến từng các cấp, các ngành, từng gia đình, vận động quần chúng Nhân dân tích cực tham gia xây dựng xã, phường lành mạnh, không có tệ nạn mại dâm, kết hợp với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

3. Phối hợp với các ngành chức năng, nhất là Đội kiểm tra liên ngành 178 tỉnh tăng cường công tác truy quét, triệt phá ổ nhóm và tụ điểm mại dâm nơi công cộng, vùng giáp ranh. Tổ chức kiểm tra khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, điểm karaoke, cơ sở massage, quán cà phê đèn mờ... nơi có biểu hiện hoạt động mại dâm. Xử lý nghiêm minh đúng quy định của pháp luật những chủ chứa, môi giới, bảo kê hoạt động mại dâm.

4. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về hỗ trợ giám hại, hòa nhập cộng đồng cho cơ quan chuyên trách phòng, chống tệ nạn xã hội cấp xã và cán bộ trực tiếp tham gia làm công tác phòng, chống mại dâm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo AI trong công tác phòng chống mại dâm để đạt hiệu quả cao trong công việc.

5. Hướng dẫn các xã, phường mới sau sát nhập tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nội dung xây dựng địa phương lành mạnh không có tệ nạn mại dâm, ma túy và các chương trình, kế hoạch phòng, chống mại dâm trong tình hình mới.

PHẦN II KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM GIAI ĐOẠN 2026-2030

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai, thực hiện hiệu quả toàn bộ các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo nội dung Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 tại Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 24/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên và chính quyền các địa phương trong tổ chức thực hiện các giải pháp về phòng, chống mại dâm, đặc biệt công tác phòng ngừa, đấu tranh và thực hiện các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ kịp thời đối với người bán dâm hòa nhập cộng đồng, đáp ứng yêu cầu đặt ra đối với công tác phòng, chống mại dâm.

2. Yêu cầu

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao các Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên có liên quan và UBND các xã, phường bám sát các chỉ tiêu hằng năm và chỉ tiêu đến năm 2030, triển khai kế hoạch bằng các hoạt động cụ thể, đảm bảo tiến độ, chủ động bố trí nguồn lực, kinh phí thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm tại đơn vị, địa phương hoàn thành các nhiệm vụ được tỉnh giao;

- Quá trình triển khai kế hoạch yêu cầu các Sở, ban, ngành địa phương bám sát quy định của pháp luật, tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị, chủ động phát huy những kinh nghiệm, hiệu quả trong công tác phòng, chống mại dâm từ những giai đoạn trước để thực hiện đảm bảo xuyên suốt, đồng bộ, hiệu quả, xác định rõ trách nhiệm, phân công, phân cấp nhiệm vụ cụ thể và cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh trong công tác phòng, chống mại dâm.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

1.1. Ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn mại dâm, không để tụ điểm hoạt động mại dâm dưới mọi hình thức, đấu tranh triệt phá ngay các tụ điểm hoạt động mại dâm đã được phát hiện, tố giác.

1.2. Bảo vệ truyền thống văn hóa, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bảo vệ sức khỏe của Nhân dân, thúc đẩy tiến bộ xã hội nhằm giảm thiểu tác hại của hoạt động mại dâm đối với đời sống xã hội.

1.3. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội và cộng đồng trong công tác phòng, chống mại dâm; tăng cường khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ xã hội để hòa nhập cộng đồng của người bán dâm hoàn lương; giảm tội phạm liên quan đến hoạt động mại dâm.

1.4. Lấy phòng ngừa làm trọng tâm; gắn công tác phòng chống, mại dâm với thực hiện chính sách chăm sóc sức khỏe, việc làm, giảm nghèo, bình đẳng giới và phát triển kinh tế - xã hội để giảm tệ nạn mại dâm và các tác động tiêu cực của tệ nạn mại dâm đến đời sống xã hội; quản lý hiệu quả địa bàn và môi trường mạng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật; góp phần giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách; tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, bảo đảm công tác phòng, chống mại dâm được triển khai thống nhất, đồng bộ, phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội của tỉnh và hệ thống pháp luật.

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, kinh tế - xã hội, hành chính, hình sự và các biện pháp khác trong phòng, chống mại dâm; lấy phòng ngừa làm trọng tâm trong công tác phòng, chống mại dâm, kết hợp phòng, chống mại dâm với phòng, chống ma túy, phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS. Chú trọng phát huy vai trò của cộng đồng, tập trung vào các địa bàn, nhóm đối tượng có nguy cơ cao.

- Phát triển mạng lưới dịch vụ can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; tăng cường phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, nâng cao sức khỏe tinh thần và giáo dục đồng đẳng.

- Tăng cường quản lý địa bàn, môi trường mạng; nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật; không để hình thành hoặc tái hình thành các điểm, địa bàn phức tạp về mại dâm.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác phòng, chống mại dâm; kiện toàn cơ chế phối hợp liên ngành; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong thống kê, theo dõi, quản lý, giám sát và đánh giá việc thực hiện chương trình phòng, chống mại dâm.

3. Chỉ tiêu

3.1. Hằng năm:

- 100% Sở, ngành liên quan và UBND xã, phường xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Chương trình.

- 90% xã, phường tổ chức hoạt động truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm phù hợp với địa bàn, nhóm đối tượng và được duy trì thường xuyên.

- Ít nhất 70% người bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận các biện pháp can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

- 100% xã, phường lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống tệ nạn mại dâm với việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- 100% tin tố giác, tin báo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý kịp thời.

- 100% các vụ án được cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đề nghị truy tố được giải quyết đúng quy định pháp luật.

3.2. Đến năm 2030:

- 100% xã, phường ban hành các văn bản theo thẩm quyền để bảo đảm triển khai, thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- 95% số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm được rà soát, phân loại, đưa vào diện quản lý được kiểm tra ít nhất một lần.

- 80% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm cấp tỉnh và 60% đội ngũ này tại cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ về công tác phòng, chống mại dâm.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện

- Nội dung: Tăng cường chỉ đạo toàn diện của cấp ủy đảng, sự quản lý thống nhất của chính quyền hai cấp trong công tác phòng, chống mại dâm; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch vào nghị quyết, kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn của ngành, địa phương; gắn trách nhiệm quản lý Nhà nước về công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chủ trì, phối hợp trong tổ chức thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm góp phần đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

- Phân công thực hiện: Các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức có liên quan chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

- Nội dung: Xây dựng kế hoạch hằng năm và giai đoạn về công tác phòng, chống mại dâm; bố trí ngân sách, ưu tiên triển khai các nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng chính sách pháp luật; phòng ngừa xã hội, kiểm soát môi trường mạng; phát triển dịch vụ y tế - xã hội và chuyển đổi số trong phòng, chống mại dâm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế, UBND các xã, phường

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

2. Hoàn thiện chính sách pháp luật về phòng, chống mại dâm

- Nội dung:

+ Tiếp tục rà soát, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống mại dâm, kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, thay thế phù hợp mô hình tổ chức bộ máy hiện hành.

+ Rà soát cơ chế phối hợp liên ngành giữa các Sở, ban, ngành trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm, can thiệp giảm hại và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hòa nhập cộng đồng. Kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm tỉnh;

triển khai các hoạt động phối hợp liên ngành để tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

3. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội về phòng chống mại dâm

3.1. Công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

- Nội dung:

+ Thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm phù hợp với từng đối tượng, địa bàn. Tập trung cho các đối tượng tại khu du lịch; khu công nghiệp,...nơi tập trung đông lao động di cư, thanh niên, sinh viên, các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm, tại các xã, phường khu vực giáp ranh, phức tạp về tệ nạn mại dâm.

+ Đa dạng hóa phương thức, đổi mới nội dung truyền thông, tăng cường kết hợp giữa truyền thông trực tiếp với truyền thông gián tiếp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và truyền thông số; tập trung giáo dục lối sống lành mạnh, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm, bình đẳng giới, ảnh hưởng tiêu cực của mại dâm đối với cá nhân, gia đình và xã hội; tuyên truyền lồng ghép nội dung phòng, chống mại dâm, với phòng, chống ma túy, phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống mua bán người; nâng cao chất lượng và bố trí tin, bài, chuyên đề, thời lượng, thời gian phù hợp cho các kênh, chương trình, nội dung về phòng, chống mại dâm; hỗ trợ tài liệu, tờ rơi, pano truyền thông bằng tiếng đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng trong phòng, chống mại dâm thông qua việc phổ biến tài liệu, tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh, sinh viên các trường phổ thông, cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; bồi dưỡng kiến thức về phòng, chống mại dâm cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong truyền thông và tư vấn; xây dựng, cung cấp tài liệu, dữ liệu, hình ảnh, video, ấn phẩm truyền thông; phát triển các công cụ truyền thông số, ứng dụng di động để phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ, phản ánh vi phạm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, UBND các xã, phường.

3.2. Công tác phòng ngừa mại dâm

- Nội dung: Lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với các chương trình, đề án liên quan như bình đẳng giới, phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, an sinh xã hội và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác; chú trọng các giải pháp hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, tạo việc làm bền vững cho phụ nữ, thanh niên, người lao động di cư, người có hoàn cảnh khó khăn và rà soát, đánh giá nhóm người có nguy cơ cao và các chương trình an sinh xã hội, chương trình phát triển kinh tế - xã hội để hướng mục tiêu các chương trình tới nhóm đối tượng này.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ, Sở Y tế, UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

- Nội dung: Xây dựng và phát triển môi trường sống, môi trường lao động, môi trường văn hóa an toàn, lành mạnh tại cộng đồng dân cư, khu nhà trọ, khu công nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ; nắm chắc tình hình tệ nạn mại dâm trên địa bàn tỉnh thông qua công tác quản lý địa bàn, xây dựng hồ sơ cơ bản các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm, số lượng người làm việc tại các cơ sở, di biến động của các đường dây, ổ nhóm, đối tượng nghi có liên quan đến mại dâm, phát hiện sớm dấu hiệu lợi dụng, dụ dỗ, lôi kéo tham gia hoạt động mại dâm.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, Sở Nội vụ, UBND các xã, phường.

4. Xây dựng, nhân rộng mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm

4.1. Nâng cao năng lực, phát triển hoạt động mạng lưới hỗ trợ

- Nội dung:

+ Phát triển mạng lưới dịch vụ hỗ trợ phù hợp với đặc điểm từng địa bàn, đối tượng và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

+ Nâng cao năng lực các cơ sở y tế xã, phường, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục nghề nghiệp ... trong việc tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; phát triển, nhân rộng các điểm tư vấn, hỗ trợ tại cộng đồng theo hướng dễ tiếp cận, an toàn, bảo mật, không kỳ thị.

+ Xã hội hóa, huy động các tổ chức xã hội, tổ chức dựa vào cộng đồng; các câu lạc bộ, nhóm tự lực, nhóm đồng đẳng tham gia công tác hỗ trợ xã hội, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, UBND các xã, phường, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện.

4.2. Tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ

- Nội dung:

+ Triển khai hoạt động tiếp cận cộng đồng, cung cấp thông tin, sàng lọc nhu cầu và quản lý trường hợp đối với người bán dâm và nhóm nguy cơ cao; tư vấn, hỗ trợ và chuyển gửi kịp thời đến các dịch vụ phù hợp, bảo đảm đối tượng có nhu cầu được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ bình đẳng và thuận lợi.

+ Tổ chức thực hiện đa dạng, đồng bộ các hoạt động can thiệp giảm hại về các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, tư vấn giáo dục đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ vay vốn, phát triển sinh kế và các hình thức trợ giúp cần thiết khác nhằm hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng.

+ Thực hiện các hình thức hỗ trợ linh hoạt như tư vấn trực tuyến, đường dây nóng, tư vấn lưu động, ưu tiên phương pháp tiếp cận dựa vào cộng đồng, tăng cường trao quyền và phát huy vai trò của nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực trong truyền thông, tiếp cận, hỗ trợ, giám sát và duy trì kết quả can thiệp; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin cá nhân.

+ Lồng ghép hoạt động hỗ trợ can thiệp giảm hại, hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm trong các chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bình đẳng giới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác tại địa phương.

+ Nhân rộng các mô hình, sáng kiến hiệu quả trong hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao phù hợp với điều kiện, cơ chế đặc thù và nguồn lực của địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng chính sách tỉnh, UBND các xã, phường, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện.

4.3. Tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành

- Nội dung:

+ Tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc chia sẻ thông tin, theo dõi và cung cấp dịch vụ về y tế, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý đối với người bán dâm và các đối tượng nguy cơ cao.

+ Đẩy mạnh xã hội hóa huy động sự tham gia của các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong việc mở rộng độ bao phủ và đa dạng hóa loại hình dịch vụ hỗ trợ trong phòng, chống mại dâm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Ban chỉ huy Bộ đội biên phòng - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; Chi nhánh Ngân hàng chính sách tỉnh, UBND các xã, phường, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý địa bàn, đấu tranh, triệt phá và xử lý vi phạm trong phòng chống mại dâm

5.1. Công tác kiểm tra, quản lý địa bàn có nguy cơ phát sinh mại dâm

- Nội dung:

+ Chủ động nắm bắt tình hình, quản lý chặt chẽ, thường xuyên rà soát, phân loại, xác định các tuyến, khu vực, địa bàn, lĩnh vực có nguy cơ cao hoặc diễn biến phức tạp về tệ nạn mại dâm, nhất là khu vực đô thị, du lịch, biên giới, giáp ranh, khu công nghiệp, khu chế xuất và trên không gian mạng.

+ Đẩy mạnh quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; tăng cường kiểm tra định kỳ, đột xuất, bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành và UBND cấp xã, phường trong việc phát hiện, ngăn chặn xử lý các hành vi vi phạm.

+ Kiểm soát chặt chẽ thông tin quảng cáo, giới thiệu dịch vụ hoạt động mại dâm trá hình trên nền tảng trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh, Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Ban chỉ huy Bộ đội biên phòng - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan.

5.2. Công tác phối hợp, đấu tranh triệt phá phòng, chống mại dâm

- Nội dung:

+ Thực hiện phối hợp liên ngành trong tiếp nhận, xử lý thông tin, tố giác, tin báo và phản ánh của tổ chức, cá nhân, bảo đảm mọi thông tin liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh và xử lý kịp thời.

+ Chủ động phát hiện, triệt xóa các tụ điểm, đường dây, ổ nhóm, tổ chức môi giới, chứa chấp mại dâm và các phương thức, thủ đoạn hoạt động mới, tinh vi, nhất là trên môi trường mạng, hoạt động có tổ chức, liên tỉnh, xuyên biên giới hoặc có yếu tố nước ngoài.

+ Thực hiện hợp tác quốc tế; phối hợp chặt chẽ với địa phương có đường biên giới giáp danh tỉnh trong việc trao đổi thông tin, điều tra, xử lý tội phạm; tham gia chia sẻ trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực về phòng, chống mại dâm.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Ban chỉ huy Bộ đội biên phòng - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan.

5.3. Xử lý và phòng ngừa tái phạm trong phòng, chống mại dâm

- Nội dung: Nâng cao hiệu quả công tác tổ chức điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về mại dâm bảo đảm nghiêm minh, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh, đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan liên quan.

- Nội dung: Thực hiện các biện pháp quản lý, phòng ngừa tái phạm sau xử lý; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân liên quan; kịp thời xử lý các tụ điểm, địa bàn phức tạp.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh, Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: UBND các xã, phường, cơ quan liên quan.

6. Nâng cao năng lực; nghiên cứu; giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết chương trình

6.1. Nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện công tác phòng chống mại dâm

- Nội dung: Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm về công tác phòng, chống mại dâm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ làm công tác phòng chống mại dâm các cấp; người trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng; mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, tình nguyện viên các cấp về công tác phòng, chống mại dâm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Ban chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan.

- Nội dung: Xây dựng tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, tập huấn, truyền thông về phòng, chống mại dâm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh, Ban chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan.

6.2. Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác phòng, chống mại dâm

- Nội dung: Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực trạng tình hình tệ nạn mại dâm, đặc điểm người bán dâm, mức độ bao phủ và hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ, các mô hình sinh kế, đào tạo nghề trong việc xây dựng, hoàn thiện chính sách về phòng, chống mại dâm theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Công an tỉnh, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan.

- Nội dung: Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong theo dõi, phân tích và dự báo tình hình mại dâm theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các quy định liên quan; xây dựng các công cụ để ứng dụng trong công tác phòng, chống mại dâm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan.

6.3. Thực hiện giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết Chương trình

- Nội dung:

+ Tổ chức giám sát, đánh giá định kỳ, đột xuất và thực hiện chế độ báo cáo triển khai Kế hoạch theo quy định.

+ Tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch; biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác phòng, chống mại dâm theo quy định.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Nội vụ, UBND các xã, phường, các Sở, ban, ngành, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan liên quan.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước; trong các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan trong lĩnh vực y tế, bình đẳng giới, phòng, chống HIV/AIDS, giảm nghèo, an sinh xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội khác và các nguồn huy động hợp pháp khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường căn cứ vào chỉ tiêu, nhiệm vụ và nội dung được phân công, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp quy định và tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng (trước ngày 16/6) và báo cáo năm (trước ngày 16/12) gửi Sở Y tế để tổng hợp.

2. Sở Y tế là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, phường và đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch. Định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, các vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Y tế) để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở: Y tế, Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, VHTT&DL; Giáo dục và Đào tạo;
- Công an tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án Nhân dân tỉnh;
- BCH Quân sự tỉnh;
- Ngân hàng CSXH tỉnh Gia Lai;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, V1, V4, V6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang